

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

An Thi, ngày 07 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2020/TLST - HNGĐ ngày 03/03/2020 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị T- sinh năm 1989**

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: **Anh Mai Văn K - sinh năm 1986**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Mai Văn H sinh ngày 24/7/2011

2. Cháu Mai Thị A sinh ngày 23/01/2013

Người đại diện của cháu H và cháu A: Anh K.

Đều trú tại: Thôn T, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Kiều:

Bà Nguyễn Thu Hiền- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **30/3/2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **30/3/2020** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về

sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Mai Văn K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị T và anh Mai Văn K thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Mai Văn H sinh ngày 24/7/2011 và Mai Thị A sinh ngày 23/01/2013. Anh chị thoả thuận để anh K nuôi cả hai con chung cho đến khi thành niên, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.
 - Về tài sản chung: **Không có**
 - Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số **0000509** ngày **03/03/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Hoàn lại chị T số tiền 150.000 đ.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi.
- THA dân sự huyện Ân Thi
- UBND xã V
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Hân